UBND HUYỆN TÂN HIỆP
TRƯỜNG TH TÂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 95/ BC– THTA

Tân An, ngày 06 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO
Công khai cơ sở giáo dục năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Tân An

2. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Tân Long, xã Tân An, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 0297.3723.052

Website: https://c1tanan3.tanhiep.edu.vn/

3.Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

4.1. Sứ mệnh:

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

Tình đoàn kết	Lòng nhân ái	Sự hợp tác
Tinh thần trách nhiệm	Tính trung thực	Hướng vươn lên

4.2. Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

4.3. Mục tiêu giáo dục:

Trở thành trường học xuất sắc và không ngừng phát triển, nơi trang bị cho học sinh nền tảng vững vàng thông qua sự kết hợp hài hòa giữa chương trình giáo dục quốc gia giúp các em thành công ở các bậc cao hơn và trong cuộc sống.

Thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý gắn với thực hiện tốt dân chủ trong các hoạt

động của nhà trường; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho học sinh.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Phấn đấu 99% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3.

5.Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Tiểu học Tân An được thành lập từ tháng 8/20042004 trên cơ sở chia tách từ trường PTCS Tân Hiệp A3 theo quyết định số 869/2004/QĐ-CT, Tân Hiệp, ngày 25 tháng 8 năm 2004 với tên gọi là trường tiểu học Tân An 3 . Trường được tọa lạc tại ấp Tân Long, xã Tân An, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Đến tháng 1 năm 2017 trường được ghép chung lại với trường TH Tân An 5, thuộc ấp kinh 5B, xã Tân An và vẫn giữ tên là Trường TH Tân An 3. Tháng 6/2019 UBND huyện Tân Hiệp ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND, ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tân Hiệp về việc sáp nhập trường TH Tân An 2 vào Trường TH Tân An 3 và đổi tên Trường TH Tân An 3 thành trường TH Tân An.

Năm 2020, Trường Tiểu học Tân An đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 theo Quyết định số 375/QĐ-SGDĐT, ngày 31/5/2020 và được UBND tỉnh Kiên Giang công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1343 /QĐ-UBND ngày 09/6/2020.

6.Thông tin người đại diện

Ông Phạm Văn Kỳ Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0984.742269

Địa chỉ thư điện tử phamvanky2020@gmail.com.

7.Tổ chức bộ máy

Trường Tiểu học Tân An được thành lập theo Quyết định số 2588/QĐ-UBND, ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tân Hiệp.

Trường có Hội đồng trường được được thành lập theo Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 05/05/2022. Hội đông trường gồm gồm 09 thành viên.

Chủ tịch Hội đồng trường là Ông Phạm Văn Kỳ, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định 2804/QĐ-UBND ngày 05/05/2022, (nhiệm kì 2022-2026).

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo các yêu cầu về cơ cấu tổ chức quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. và phù hợp với điều kiện, quy mô của trường, bao gồm: 01 Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng; 03 Tổ chuyên môn; 01 Tổ văn phòng; Tổ chức đoàn thể gồm Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh

Trường Tiểu học Tân An có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng. Hiệu trướng nhiệm vụ. Nhà trường có đầy đủ các vị trí việc làm theo Thông tư

16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Lãnh đạo đơn vị

Ông Phạm Văn Kỳ Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0984.742269

Địa chỉ thư điện tử: phamvanky2020@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 6 ấp Tân Long, xã Tân An, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược giáo dục dài hạn: giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030; và các kế hoạch trung hạn: giai đoạn 2020 - 2023 và 202023 - 2025. Các kế hoạch phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015) và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 được ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ- THTA ngày 2/01/2024; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2024 được ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-THTA ngày 26 /01/2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

1.1. Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: có 02 vị trí.

Hiệu trưởng (CNGDTH; CNQLGD).

Phó Hiệu trưởng: 01 người (CNGDTH; CNQLGD).

1.2.Vị trí việc làm Giáo viên tiểu học: có 02 vị trí (22 người)

Giáo viên Tiểu học hạng II: 09 người

Giáo viên Tiểu học hạng III: 13 người

1.3.Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: có 02 vị trí (02 người

Kế toán viên kiêm văn thư : 01 người (ĐHKT).

Nhân viên Thư viện – Thiết bị: 01 người (KSCNTT).

1.4.Các vị trí khác được thực hiện kiêm nhiệm.

Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: có 03 vị trí (01 người)

Nhân viên bảo vệ: 01 người;

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Cán bộ quản lý: 02/02 đạt chuẩn nghề nghiệp loại Tốt, tỷ lệ 100%.

Giáo viên: 22/22 đạt chuẩn nghề nghiệp loại Tốt, tỷ lệ 100%

3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm:

26/26 cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành lớp bồi dưỡng chính trị hè năm 2024, tỷ lệ: 100%.

26/26 cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024, tỷ lệ 100%.

III.CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học/số lớp**	15/15	Số m^2 1,58/học sinh
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	15	
2	Phòng học bán kiên cố	10	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	**Số điểm trường lẻ**	2	
IV	**Tổng diện tích đất** (m^2)	8840,5	20,2
V	**Diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)	5050	11,5
VI	**Tổng diện tích các phòng**	768	
1	Diện tích phòng học (m^2)	768	1,95
2	Diện tích thư viện (m^2)	144	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m^2)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m^2)	144	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m^2)	144	
6	Diện tích phòng học tin học (m^2)	96	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m^2)	144	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m^2)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và	48	

	hoạt động Đội (m^2)		
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	16	
1.1	Khối lớp 1	3	3
1.2	Khối lớp 2	4	3
1.3	Khối lớp 3	3	0
1.4	Khối lớp 4	3	0
1.5	Khối lớp 5	3	0
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	09
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	3
2.4	Khối lớp 4	0	3
2.5	Khối lớp 5	0	3
VIII	**Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	40	Số học sinh/bộ: 3
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	10	
2	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
3	Thiết bị Âm thanh	3	
4	Đàn Ogan	10	

X	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		3		1,5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

		Có	Không
XI	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XIII	**Kết nối internet**	x	
XIV	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

IV.KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Hằng năm Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định theo Thông tư số 17/2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng Giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học; đơn vị dựa trên cơ sở điểm mạnh, điểm yếu đề ra kế hoạch cải tiến phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

Kết quả tự đánh giá: Duy trì đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1, Kiểm định chất lượng cấp độ 2

V.KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG.

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

1.1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024 -2025, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan đã được Phòng giáo dục phê duyệt (phụ lục 1 kèm theo).

1.2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 -2025 theo các văn bản chỉ đạo của cấp cò thẩm quyền (phụ lục 2 kèm theo).

1.3. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh: Nhà trường đã xây dựng Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh quyền (phụ lục 3 kèm theo).

1.4.Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề trường học thân thiện, học sinh tích cực; chuyên đề trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích; Chuyên đề Tổ chức sinh hoạt chào cờ trong hoạt động trải nghiệm; các hội thi trang nguyên tiếng việt, văn hay chữ tốt , vẽ tranh ….

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

2.1. Kết quả tuyển sinh: nhà trường đã tổ chức tuyển sinh 64 học sinh vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%

Trường có 15 lớp với 392 học sinh ch5 thể như sau:

Khối lớp 1 có 3 lớp gồm 66 học sinh (27 nữ) Bình quân 22 hs /lớp.

Khối lớp 2 có 3 lớp gồm 77 học sinh (37 nữ). Bình quân 25,6 hs /lớp.

Khối lớp 3 có 3 lớp gồm 76 học sinh (37 nữ). Bình quân 25,3 hs /lớp.

Khối lớp 4 có 3 lớp gồm 84 học sinh (42 nữ). Bình quân 28 hs /lớp.

Khối lớp 5 có 3 lớp gồm 74 học sinh (39 nữ). Bình quân 24,6 hs /lớp.

2,2, Thống kê kết quả đánh giá học sinh

Kết quả theo chuẩn kiến thức, kĩ năng từng môn học và hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục phổ thông xếp loại hoàn thành toàn trường đạt 98,7%.

+ Kết quả đánh giá sự hình thành và phát triển một số năng lực của học sinh xếp loại toàn trường đạt 100%.

+ Kết quả đánh giá sự hình thành và phát triển một số phẩm chất của học sinh xếp loại toàn trường đạt 100%.

+ Học sinh hoàn thành chương trình: Đạt tỷ lệ: 98,7 %

2.3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình

+ Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc tiểu học (74/74) đạt tỷ lệ 100%.

Kết quả Hội thi của học sinh và giáo viên

Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Tiểu học đạt: 5/5GV dự thi đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện.

Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học: 6/6GV dự thi đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Kết quả HS thi Olympic Tiếng Anh: 2 đạt giải vòng huyện.

- Kết quả hội thi Khoa học Kỹ thuật: Đạt giải 4.

Kết quả có 5 em đạt giải IOE cấp huyện và 4 em dặt giải cấp tỉnh; 11 em đạt giải Trạng nguyên Tiếng việt cấp huyện và 5 em đạt giải cấp tỉnh; tham gia HKPĐ cấp huyện đạt 5 giải.

VI.KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2023

Số TT	NDKT Mục	**Chỉ tiêu**	**Dự toán được giao**	**Ghi chú**
I		**Ngân sách giao**	**4,646,255,929**	

1		Giao đầu năm	4,646,255,929	
2		Giao trả BHTN		
3		Giao PC thâm niên		
II		**Phần chi**	**4,646,255,929**	
		Nội Dung		
1	6001	Lương theo ngạch, bậc	2,141,682,109	
2	6003	Lương hợp đồng theo chế độ	14,825,499	
3	6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	88,924,700	
4	6101	Phụ cấp chức vụ	26,649,014	
5	6105	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	12,004,790	
6	6107	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	2,458,000	
7	6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	709,973,671	
8	6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	4,482,000	
9	6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	405,413,812	
10	6149	Phụ cấp khác	13,917,900	
11	6299	Chi khác	29,500,000	
12	6301	Bảo hiểm xã hội	457,189,455	
13	6302	Bảo hiểm y tế	77,008,132	
14	6303	Kinh phí công đoàn	51,011,714	
15	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	33,806,478	
16	6449	Chi khác	13,430,000	
17	6501	Tiền điện	30,792,185	
18	6551	Văn phòng phẩm	14,098,000	
19	6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	4,800,000	
20	6599	Vật tư văn phòng khác	22,051,600	
21	6601	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	214,500	

22	6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	5,935,000	
23	6606	Tuyên truyền, quảng cáo	4,005,000	
24	6608	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	135,000	
25	6658	Chi bù tiền ăn	9,300,000	
26	6699	Chi phí khác	13,530,000	
27	6701	Tiền vé máy bay, tàu, xe	12,057,000	
28	6702	Phụ cấp công tác phí	22,800,000	
29	6703	Tiền thuê phòng ngủ	7,700,000	
30	6757	Thuê lao động trong nước	64,963,750	
31	6907	Nhà cửa	126,283,542	
32	6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	94,843,800	
33	6913	Tài sản và thiết bị văn phòng	14,130,000	
34	6921	Đường điện, cấp thoát nước	20,139,278	
35	6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	27,500,000	
36	7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	960,000	
37	7004	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	2,640,000	
38	7012	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	17,152,000	
39	7049	Chi khác	1,800,000	
40	7799	Chi các khoản khác	19,500,000	
41	7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	19,300,000	
42	7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	7,348,000	
	SỐ TIỀN CÒN LẠI		**0**	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 -2024 với chủ đề " Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo".

Nhà trường đã cụ thể hóa nhiệm vụ năm học theo các văn bản chỉ đạo của ngành và đã xây dựng các kế hoạch của nhà trường để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, làm tốt công tác với tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, phối kết hợp với các tổ chức xã hội ở địa phương như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh và gia đình học sinh trong việc giáo dục đạo đức học sinh, nhất việc quản lý học sinh trong dịp nghỉ hè.

Nhà trường chủ động phối kết hợp với phụ huynh trong việc giáo dục đạo đức cũng như học tập, mỗi năm tổ chức họp phụ huynh 3 lần để bàn các biện pháp giáo dục nâng cao chất lượng học và thường xuyên trao đổi qua điện thoại hoặc qua sổ liên lạc. Phụ huynh đã nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng trong việc giáo dục con em.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin quản lý CBGV, PCGDTH, kết quả học tập của HS.

Công tác quản lý, thanh kiểm tra chuyên môn cũng được tăng cường và đổi mới cả về nội dung và hình thức, tập trung vào việc kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận tiện cho giáo viên trong việc Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Soạn giảng giáo án và soạn bài giảng trình chiếu qua một số môn học như: Toán, Tiếng Anh, Khoa học,lịch sử và địa lý …. Qua đó giúp học sinh tiếp thu bài nhanh hơn và tạo được tính tò mò, hứng thú của học sinh hơn.

Kết quả 100% giáo viên ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

2. Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá và các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến trong nhà trường, phụ huynh học sinh về đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh, xem đây là việc làm thường xuyên trong năm học và trong suốt quá trình thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Đánh giá đúng năng lực học sinh để có những định hướng đúng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra; công tác coi, chấm kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng thực chất chất lượng giảng dạy của giáo viên và kết quả học tập của học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên, tổ chuyên môn tham khảo, xây dựng nguồn học liệu mở về câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, ôn tập và các tài liệu giảng dạy trên hệ thống của Phòng, Sở, Bộ GDĐT.

3. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

Nhà trường chỉ đạo cho bộ phận chuyên môn tổ chức tuyển chọn học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu để dự thi các hội thi IOE; trang nguyên Tiếng việt.

Kết quả có 5 em đạt giải IOE cấp huyện và 4 em dặt giải cấp tỉnh; 11 em đạt giải Trạng nguyên Tiếng việt cấp huyện và 5 em đạt giải cấp tỉnh

Đầu năm học, bộ phận chuyên môn nhà trường tổ chức khảo sát học sinh yếu toàn trường. Từ đó chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm cũng như giáo viên dạy bộ môn tổ chức phụ đạo cho học sinh theo từng tiết dạy.

4 Công tác xây môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không tệ nạn xã hội

Thực hiện Kế hoạch chỉ đạo của PGD về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, ATGT và phòng tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước trong học đường.

Đầu năm học nhà trường xây dựng Kế hoạch chỉ đạo cho TPT đội tổ chức cho PHHS ký cam kết các phong trào trên, nhà trường ký cam kết với phòng GD và xây dựng quy chế phối hợp với Công an xã Tân An để theo dõi thực hiện.

Kết quả: Năm học qua nhà trường không có xảy vụ việc nào vi phạm các trường hợp trên.

- Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an ngày 27 tháng 04 năm 2012 Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự".

- Thường xuyên tuyên truyền và thực hiện các biện pháp về giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; phòng tránh tai nạn thương tích.

- Định kỳ kiểm tra hệ thống phòng cháy chữa cháy của trường. Chiều thứ tư hàng tuần kiểm tra vận hành máy bơm chữa cháy có ghi biên bản; thường xuyên kiểm tra các thiết bị chữa cháy; xây dựng phương án và diễn tập PCCC cho CB, GV, NV và học sinh

- Kết quả xây dựng trường xanh, sạch, đẹp và an toàn; trường học thân thiện, học sinh tích cực; công tác giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập, y tế trường học...

Kết hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh vận động phụ huynh các mạnh thường quân đóng góp ngày công, cây sanh, cây cảnh, làm nhà để xe cho cho học sinh ...xây dựng cảnh quan môi trường Xanh – Sạch – Đẹp và an toàn, trường học thân thiện học sinh tích cực

Công tác y tế học đường luôn được đảm bảo. Cán bộ y tế nhà trường tổ chức cho hoc sinh suc miệng flo, phát thuốc cho học sinh bị bệnh thông thường. ... Nhà trường đã kết hợp cùng trạm y tế xã Tân An, tổ chức khám súc khỏe cho học sinh,

5. Công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính

Nhà trường luôn xác định đây là một nhiệm vụ hết sức quan trong góp phần rất lớn đem lại hiệu quả trong quản lý chỉ đạo. Vì vậy việc lưu trữ công văn và xử lý thông tin hai chiều luôn được chú trọng và chỉ đạo nhân viên nhà trường thực hiện tốt công tác này.

Nhân viên nhà trường thực hiện tốt việc áp dụng các phần mềm vào công tác quản lý như công tác phổ cập, PMIS, Smas 3.0 cổng thông tin điện tử QLGD-ĐT, văn phòng điện tử. phần mềm kiểm định chất lượng...nhà trường thực hiện rất tốt.

- Nhà trường đã tạo Website riêng và thường xuyên cập nhật thông tin trên Website.

- Cập nhật thông tin và gửi các loại báo cáo về trên kịp thời và đúng quy định.

- Nhà trường luôn đảm bảo chế độ chính sách theo quy định của Bộ tài chính.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra :

Căn cứ Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 9/5/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thanh tra Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 39/2013/TT-BGD ngày 5/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Lập kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2023 – 2024. Kiểm tra 100% Gv và các bộ phận trong nhà trường.

Kiểm kê, lập sổ tài sản đúng qui định.

Thanh quyết toán các khoản theo đúng định mức qui định.

Cấp phát lương ngay sau khi lãnh từ kho bạc , các khoản được lãnh, ủng hộ,… được công khai trong buổi họp Hội đồng và niêm yết trên bảng thông báo.

Thực hiện quy chế chuyên môn và các văn bản hướng dẫn của ngành, các loại hồ sơ sổ sách thực hiện đúng quy định của chương trình, đúng thời khoá biểu, nội dung sát với mục tiêu đề ra, hình thức đẹp.

- Bên cạnh, đơn vị thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, đền ơn đáp nghĩa cho nhà giáo, người lao động có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn thiết thực chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước …

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Kỳ